

Số: 44/2022/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 05 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/08/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 21/03/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: ông Trần Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp A, xã B, C, Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T:

Bà Nguyễn Thị Duy T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp A, xã B, C, Bến Tre.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963

bà Nguyễn Thị Thu H, sinh 1966

Địa chỉ: ấp A, xã B, C, Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Văn T số tiền 5.800.000.000 (năm tỷ tám trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông Trần Văn T không yêu cầu trả lãi.

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 56.900.000 (năm mươi sáu triệu chín trăm ngàn) đồng do ông Trần Văn T tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 61.818.000 (sáu mươi một triệu tám trăm mười tám ngàn) đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại số tiền 4.918.000 (bốn triệu chín trăm mười tám ngàn) đồng cho ông Trần Văn T theo biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số 0006329 ngày 21/03/2022.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án

của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **Các đương sự;**
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**